

Số: **2772**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **21** tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện toàn diện Kế hoạch hành động này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, KT. **04**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đồng Văn Lâm



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số: **2772/QĐ-UBND** ngày **21** tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Chiến lược tài chính toàn diện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tỉnh để đạt được mục tiêu và theo đúng quan điểm Chiến lược đã đề ra.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu đề ra; tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp trong tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện; đảm bảo sự thống nhất và thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị; sự hợp tác giữa các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU

1. Phạm vi và đối tượng

a) Phạm vi

Hướng tới việc phổ cập các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản do các tổ chức được cấp phép cung ứng, bao gồm: thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm.

b) Đối tượng

Tất cả mọi người dân và doanh nghiệp, trong đó chú trọng nhóm đối tượng mục tiêu là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính (Người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh).

2. Mục tiêu tổng quát

Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính;

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, giảm chi phí, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của mọi người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, dân cư nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế;

c) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính phù hợp, tạo thuận lợi và an toàn cho các giao dịch, đảm bảo thông tin thông suốt giữa tất cả các bên tham gia thị trường;

d) Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vì mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững;

đ) Nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính. Triển khai kịp thời cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính để đảm bảo người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin và đối xử công bằng.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025

- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được cấp phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được cấp phép khác vào năm 2030.

- Tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng thành lập chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu.

- Ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và đại lý ngân hàng; ngoại trừ điểm cung ứng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội).

- Ít nhất 25-30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng.

- Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tốc độ tăng 20-25% hàng năm.

- Ít nhất 700 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng.

- Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ đối với nền kinh tế trên 45%;

- Cập nhật số liệu thông tin lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đầy đủ, kịp thời theo quy định.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh triển khai, thực hiện Kế hoạch hành động này trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động này. Định kỳ hàng năm (*chậm nhất ngày 15/12 hàng năm*) có báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

b) Tổ chức triển khai quán triệt nội dung Kế hoạch hành động này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

c) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, người dân phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ công và các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện trên địa bàn.

2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh: Là cơ quan đầu mối, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm; tham mưu cho UBND tỉnh sơ kết, tổng kết Kế hoạch hành động này đúng thời gian quy định (sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030).

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh và các cơ quan có liên quan lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; thu thập và cung cấp dữ liệu tiếp cận tín dụng và dịch vụ tài chính thông qua các cuộc điều tra phía cung và phía cầu đối với doanh nghiệp và cá nhân.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí nguồn vốn hàng năm theo quy định để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này.

5. Cục Thống kê có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh xây dựng và lựa chọn các chỉ tiêu tài chính toàn diện phù hợp để lồng ghép vào chương trình khảo sát mức sống dân cư.

6. Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về tài chính toàn diện và tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện của tỉnh.

7. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh: Tài chính, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và xã hội, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội, Cục Thuế tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các đơn vị cung cấp dịch vụ (dịch vụ công, thu phí, chi trả lương...) và các đơn vị liên quan phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện việc thanh toán các dịch vụ qua hệ thống ngân hàng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền kịp thời phản ánh về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Phụ lục

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số: **81778/QĐ-UBND** ngày **21/7/2020** của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì; thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
	1. Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2020-2025
	2. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho mọi người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, với chi phí hợp lý		
	2a. Hướng tới phát triển mô hình đại lý ngân hàng nhằm mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ ngân hàng đến gần với người dân ở các vùng chưa hoặc ít có dịch vụ ngân hàng		
2a.1	Triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng; ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được mở các điểm cung ứng dịch vụ qua đại lý tại những nơi mật độ chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng còn thấp	NHNH; Chi nhánh NHTM đủ điều kiện.	2020-2025
2a.2	Tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa (như các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô, bưu điện, trạm xăng, mạng lưới của các tổ chức viễn thông, mạng lưới của một số tổ chức khác không phải ngân hàng...) trở thành đại lý của ngân hàng nhằm nhanh chóng mở rộng phạm vi các điểm cung ứng dịch vụ tài chính		2020-2025
	2b. Phát triển các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số nhằm mở rộng phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí thấp, đặc biệt là qua điện thoại di động		
2b.1	Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa	NHNH; TCTD.	2020-2025
2b.2	Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng		2020-2025

2b.3	Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp công nghệ thanh toán mới để sử dụng, có chi phí thấp, thuận tiện và an toàn, phù hợp với các giao dịch thanh toán cá nhân	2020-2025
2c. Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính		
2c.1	Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa	2020-2025
2c.2	Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa	NHNN; TCTD. 2020-2025
2d. Sử dụng hiệu quả mạng lưới bưu chính công cộng để cung ứng các dịch vụ tài chính cơ bản		
2d.1	Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách: tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa	2020-2025 NHNN; TCTD.
2đ. Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ		
2đ.1	Tạo điều kiện cho các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa	2020-2025 NHNN; Chi nhánh NHNTM; tổ chức/chương trình/dự án TCVM; cơ quan, đơn vị có liên quan.
2đ.2	Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô	2020-2025 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan
2đ.3	Tạo điều kiện cho các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính	2020-2025 Tổ chức/chương trình/dự án TCVM; cơ quan, đơn vị liên quan.
2đ.4	Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ tích cực tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô phát triển	2020-2025 UBND huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội.
2.e.	Các chi nhánh Ngân hàng (Nông nghiệp và PTNT, Chính sách xã hội, Hợp tác xã) thực hiện các nhiệm vụ	2020-2025 - Các chi nhánh Ngân

vụ được Hội sở phân công; Hệ thống QTDND thực hiện các Đề án cùng cấp, phát triển toàn diện nhằm tăng cường năng lực các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ

hàng: Nông nghiệp và PTNT, Chính sách xã hội, Hợp tác xã.
- NHNN; Hệ thống QTDND.

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện

3a. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

3a.1	Tạo điều kiện cho các ngân hàng cung cấp tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, có tính năng hạn chế, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác... để sử dụng các dịch vụ gửi tiền, rút tiền, chuyển tiền giá trị nhỏ, nhận lương hưu, trợ cấp xã hội và thanh toán hóa đơn dịch vụ tiện ích	NHNN; TCTD.	2020-2025
3a.2	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh.	2020-2025
3a.3	Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính	Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh.	2020-2025
3a.4	Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí)	NHNN; TCTD; các cơ quan, đơn vị liên quan.	2020-2025
3a.5	Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng	Bảo hiểm xã hội tỉnh.	2020-2025
3a.6	Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức được phép khác phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền để sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa	NHNN; TCTD.	2020-2025
3a.7	Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản	NHNN; TCTD; cơ quan, đơn vị liên quan.	2020-2025
3b. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn			
3b.1	Hỗ trợ các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp	NHNN; TCTD.	2020-2025
3b.2	Phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	Sở Tài chính.	2020-2025

3b.3	Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng, có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”	NHNN; TCTD.	2020-2025
3c. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh			
3c.1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng	Sở Tài chính	2020-2025
3c.2	Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền	NHNN; TCTD.	2020-2025
3c.3	Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh	NHNN; TCTD.	2020-2025
3c.4	Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp bảo hiểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh	NHNN; Sở Tài chính; TCTD.	2020-2025
3c.5	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng	Sở Tài chính.	2020-2025
4. Tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện			
4a. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán			
4a.1	Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin cho công chúng và bảo vệ người tiêu dùng tài chính	NHNN; TCTD.	2020-2025
4b. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư			
4b.1	Thực hiện chính sách để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác	Công an tỉnh	2020-2025
4b.2	Thực hiện chính sách gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ	NHNN; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.	2020-2025
4b.3	Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông.	2020-2025
4c. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính toàn diện			
4c.1	Cập nhật cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện quốc gia; phối hợp thực hiện điều tra xã hội học về tiếp cận dịch vụ tài chính của dân cư	NHNN; TCTD.	2020-2025
4d. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, chất lượng cao trên nền tảng công nghệ hiện đại			

4d.1	Cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin tin dụng quốc gia	NHNN; TCTD.	2020-2025
5. Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính			
<i>5a. Xây dựng và triển khai các biện pháp tổng thể để tăng cường kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính, nâng cao hiểu biết về sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp, từ đó tăng khả năng sử dụng, đánh giá lợi ích, rủi ro của các sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để người dân và doanh nghiệp sáng suốt lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu</i>			
5a.1	Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	2020-2025
5a.2	Triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính; đồng thời công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp cho tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ	NHNN; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.	2020-2025
5a.3	Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp	NHNN; TCTD.	2020-2025
5a.4	Nâng cao kỹ năng tài chính cho người sản xuất nông nghiệp	NHNN; TCTD.	2020-2025
5a.5	Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã	Sở Nông nghiệp và PTNT.	2020-2025
5a.6	Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên trong việc giáo dục tài chính	Các tổ chức chính trị - xã hội.	2020-2025
5b. Xây dựng khuôn khổ pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính			
5b.1	Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ người tiêu dùng tài chính, trong đó xác định rõ cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính trước sự đối xử không công bằng của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; yêu cầu về công bố thông tin của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; minh bạch hóa cách thức tiếp cận và giải quyết khiếu nại qua tranh chấp của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính đối với người tiêu dùng tài chính	NHNN; TCTD.	2020-2025
5b.2	Minh bạch hóa cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ đối với người tiêu dùng tài chính	NHNN; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.	2020-2025
5b.3	Thực đầy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, trong đó nhấn mạnh đến tăng cường kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết khiếu nại và chính sửa sai sót thông tin	NHNN; TCTD.	2020-2025
6. Các giải pháp hỗ trợ khác			
6a.	Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT.	2020-2025

6b.	<p>Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam</p>	<p>NHNN; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>	2020-2025
6c.	<p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	2020-2025
6d.	<p>Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>NHNN; TCTD.</p>	2020-2025